

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dòn
2. Ông Đặng Hải Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu Na Đâu, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nông Minh T (tức Nông Minh T), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1975 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số *, ngõ *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Hải T và bà Phan Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2018 và tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến nay, có mặt.

* Người làm chứng: Chị Hùng Thị D, sinh ngày 05/9/2000 (vắng mặt).
Người giám hộ của Chị Hùng Thị D: Bà Nguyễn Thị P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 22/6/2018, Nông Minh T đi bộ từ nhà ra chợ thị trấn H, thuộc khu A, thị trấn H, huyện H mượn xe mô tô của chị Hùng Thị D để đi thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua 01 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000đồng và mua 02 gói ma túy heroine mỗi gói giá 500.000đồng với một người đàn ông không rõ tên tuổi về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Nông Minh T cất 01 viên ma túy tổng hợp vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn 02 gói ma túy heroine cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó Nông Minh T điều khiển xe mô tô đi về chợ thị trấn H, trả xe mô tô cho chị Hùng Thị D vào khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang thu giữ số ma túy trên người bị cáo cùng giấy chứng minh nhân dân và số tiền 570.000đồng.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Minh T, thu giữ 02 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính bên trong không đựng gì; 01 đoạn ống hút màu xanh dài 04cm một đầu hàn kín, một đầu nhọn; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 01 cm, một đầu hàn kín, một đầu hở; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng đã trừ bì là 0,105 gam; chất cục bột màu trắng là ma túy heroine có khối lượng đã trừ bì là 0,502gam.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSHLLS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Nông Minh T(tên gọi khác: Nông Minh T) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố, cụ thể: ngày 22/6/2018 bị cáo đã mượn xe mô tô của chị Hùng Thị D rồi một mình đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua 1.100.000đồng tiền ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ về sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem xe về trả cho chị Hùng Thị D tại thị bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo số ma túy vừa mua.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Minh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính; 01 đoạn ống hút màu xanh; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Nông Minh T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo và số tiền 570.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Minh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 22/6/2018, tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nông Minh T đã có hành vi tàng trữ 0,105 gam ma túy Methamphetamine trong túi quần phía trước bên trái và tàng trữ 0,502 gam ma túy Heroine trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người, bị cáo vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người và còn gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và xã hội, do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi liên quan đến ma túy luôn phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bà Phan Thị Đ đã được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và được tặng kỷ niệm chương vì

sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội cựu giáo chức Việt Nam nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, bản thân chưa có tiền án tiền sự, nhưng do lối sống buông thả nên bị cáo đã sớm lao vào con đường sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nông Minh T không có tài sản riêng giá trị, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Đối với chị Hùng Thị D là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, chị D không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì dán kín, được niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 túi nilon màu trắng, 01 đoạn ống hút màu xanh, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 bật lửa ga là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân tuyên trả cho bị cáo. Đối với số tiền 570.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Minh T (tức Nông Minh T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Minh T.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, bên ngoài phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Ban công an thị trấn H và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, kích thước 4 x 8 cm, bên trong không đựng gì; 01 đoạn ống hút màu xanh dài 04cm; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 01 cm; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Nông Minh T 01 giấy chứng minh nhân dân số 080933212 mang tên bị cáo Nông Minh T và số tiền 570.000đồng (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2018 và giấy ủy nhiệm chi lập ngày 23/7/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh